TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sung

Ông Giàng A Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Huấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công A tỉnh L và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L, Tòa án nhân dân khu vực 1 - L mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 07/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn A (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994, tại: tỉnh L; CCCD: 012094004178 , cấp ngày 11/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công A; Nơi cư trú: Tổ dân phố Cốc Pa, phường Tân Phong, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn Kiếm, sinh năm 1974 và bà Vàng Thị Hản, sinh năm 1972; Vợ: Lò Thị Hạt; sinh năm 1993; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 04 Ah em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 03/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đAg bị tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh L cho đến nay, (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công A tỉnh L).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A: Bà Nguyễn Thị L - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L, (có mặt tại điểm cầu thành phần Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/7/2025, Trần Văn A đAg ở nhà tại bản Cốc Pa *(nay là tổ dân phố Cốc Pa)*, phường Tân Phong, tỉnh L thì lên cơn nghiện ma túy nên một mình đi bộ tìm mua ma túy sử dụng. Khi A đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh L thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tự giới thiệu tên là Bảo, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông này. Sau khi nhận 500.000 đồng của A, người đàn ông nói trên bỏ đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho A một gói Heroine được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Mua bán xong, A cầm gói Heroine mua được trong lòng bàn tay trái đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Hồi 15 giờ 55 phút cùng ngày, khi A đi bộ đến Km 4 + 300, tỉnh lộ 136, thuộc bản Cắng Đắng *(nay là tổ dân phố Căng Đắng)*, phường Tân Phong, tỉnh L thì bị tổ công tác Phòng PC04 - Công A tỉnh L phối hợp với Công A Tân Phong kiểm tra phát hiện, bắt quả tAg cùng vật chứng là một gói Heroine A đAg tàng trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 622KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn A trong quá trình bắt quả tAg ngày 02/8/2025 có khối lượng 0,3634 gam, là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 14/CT- VKSKV1, ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L đã truy tố Trần Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ nguyên quA điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Văn A mức án từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy một mảnh giấy bạc một có mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Đối với 0,3634 gam Heroine đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A đề nghị:*

Về tố tụng, tội dAh: Không có ý kiến gì.

Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Văn A mức án từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng tù, người bào chữa thấy rằng mức đề nghị của Viện kiểm sát có phần còn nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, số ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng có khối lượng ít 0,3634 gam Heroine, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn A mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội và không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến trAh luận:

- *Bị cáo:* không bổ sung luận cứ bào chữa và không có ý kiến trAh luận đối với quA điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

- *TrAh luận của đại diện Viện kiểm sát đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:* Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, trước khi đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo, Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc trên tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo do đó, mức hình phạt đối với bị cáo A mà Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Kiểm sát viên giữ nguyên quA điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- TrAh luận của người bào chữa cho bị cáo đối với đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quA điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 55 phút ngày 31/7/2025, tại tổ dân phố Cắng Đắng, phường Tân Phong, tỉnh L, Trần Văn A đAg tàng trữ trái phép 0,3634 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác phòng PC04 - Công A tỉnh L phối hợp với Công A Tân Phong phát hiện, bắt quả tAg. Bị cáo Trần Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, FentAyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố bị cáo theo tội dAh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự A toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đAg tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,3634 gam Heroine thu giữ của Trần Văn A đã gửi toàn bộ đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh giấy bạc một có mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Xét đây là vật chứng và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A đề nghị:

Về mức hình phạt: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo là chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, mà cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của người bào chữa để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Trong vụ án này: Theo lời khai của bị cáo Trần Văn A thì nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông tên là Bảo tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Tuy nhiên, bị cáo chỉ nghe người này giới thiệu tên là Bảo và không biết nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quA điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn A là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Trần Văn A để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư được dán kín các mép, theo hồ sơ bên trong có: 01 mảnh giấy bạc một có mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định của Trần Văn A thu giữ ngày 31/7/2025.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/11/2025, giữa Cơ quA Cảnh sát điều tra Công tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- L).

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quA CSĐT CA tỉnh L;
- Cơ quA THAHS CA tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- Phòng THADS khu vực 1 - L;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:
- TAD tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công A TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga